TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ban án số: **16**/2019/HNGĐ – ST
Ngày 20-5-2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành
2. Ông Nguyễn Thành Vui

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ L số: 162/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019, về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị L,** sinh năm: 1977 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 4, ấp 3, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Ông **Nghiêm Đình S,** sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đức Lân, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 02 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà tự nguyện kết hôn với ông Nghiêm Đình S vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại tổ 4, ấp 3, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2015 cho đến nay. Nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con: có 02 con chung: Nghiêm Thị Lộc N, sinh ngày 08/02/2004 và con

Nghiêm Thị Lộc N1, sinh năm 22/9/2009. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi hay con riêng. Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án,bị đơn ông Nghiêm Đình S trình bày: Ông S thống nhất với bà L về quan hệ hôn nhân và con chung. Nay ông Thắng đồng ý ly hôn với bà Trang. Về con chung đồng ý giao cho bà L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với ông Nghiêm Đình S, vì vậy yêu cầu của bà Trang được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông S cư trú tại Thôn Đức Lân, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Tuy N1ên, ông S và bà L có văn bản thỏa thuận yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết vụ án tranh chấp giữa hai ông bà nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, được quy định tại Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có ý kiến và có đơn xin vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1977 và ông Nghiêm Đình S, sinh năm: 1976 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà L là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà L và ông S xác định có mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2005 cho đến nay, bà L xác định không còn tình cảm với ông S nên yêu cầu được ly hôn với ông S, đồng thời ông S cũng đồng ý hôn với bà L.Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông S và bà L đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

Về con chung: Hai bên thỏa thuận và thống nhất giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó cần chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà Nguyễn Thị L, giao 02 con chung

Nghiêm Thị Lộc N, sinh ngày 08/02/2004 và con Nghiêm Thị Lộc N1, sinh năm 22/9/2009 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà L phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị L

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nghiêm Đình S.

- Về con chung: Giao 02 con chung Nghiêm Thị Lộc N, sinh ngày 08/02/2004 và con Nghiêm Thị Lộc N1, sinh năm 22/9/2009 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đồng án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà bà L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000055 ngày 15/3/2019.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh